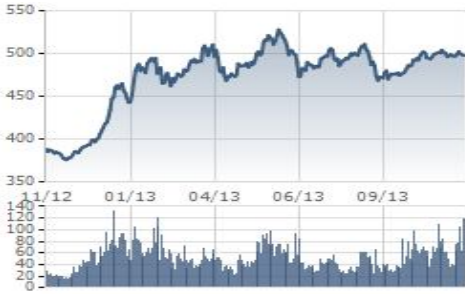


HOSE 14/11/2013

VNINDEX	497.85	1.73	0.35%
KLGD	65,072,980	CP	
GTGD	853.32	Tỷ	
GTR NDTNN	-	31.90	Tỷ

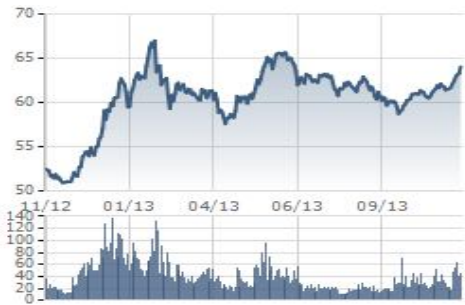
CP Tăng giá	120	CP
CP Giảm giá	79	CP
CP Đứng giá	105	CP



HNX 14/11/2013

HNXINDEX	63.70	0.06	0.09%
KLGD	32,138,463	CP	
GTGD	228.27	Tỷ	
GTR NDTNN	-	2.14	Tỷ

CP Tăng giá	126	CP
CP Giảm giá	64	CP
CP Đứng giá	189	CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30	555.73	2.64	0.48%
HNX30	119.84	0.46	0.39%

Tâm điểm

- ▶ **Khối ngoại vẫn bán ròng, 2 sàn hồi phục nhẹ**
- ▶ **Thanh khoản tiếp tục sụt giảm nhẹ so với phiên hôm qua**
KLGD trên cả 2 sàn đã giảm xuống dưới mức bình quân 20 phiên giao dịch
- ▶ **Tính đến cuối tháng 10, Tín dụng đã tăng trưởng 7,18%**
Con số được NHNN đưa ra trong báo cáo tổng kết hoạt động ngân hàng 10T/2013 cao
- ▶ **Nhiều mặt hàng được giảm thuế từ 1/1/2014 theo dự thảo thông tư mới**
Theo đó nhiều mặt hàng sẽ được ưu đãi giảm thuế suất còn 0%
Bộ Tài chính
- ▶ **Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Nhật ở mức thấp nhất kể từ năm 2011**
Điều này đặt ra nhiều thách thức đối với chính sách phục hồi kinh tế của ông Abe
Reuters
- ▶ **HSG - Đặt mục tiêu công suất tăng 20% cho niên độ tới**
Với việc mở rộng thêm thị trường Châu phi, Đông Âu, HSG rất tự tin về kế hoạch này
HSG
- ▶ **SII - CII chào mua công khai hơn 5 triệu cổ phiếu với giá 16.400 đồng/cổ phiếu**
Trong giai đoạn gần đây, CII liên tục có những giao dịch mua và bán cổ phiếu SII
Vietstock

Thị trường / Ngành

Theo thị trường	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	830,215	2,339	12.1	2.9	3.00
HNX	100,973	725	16.0	1.5	4.28
Toàn bộ thị trường	931,188	1,844	13.0	2.8	3.20

Theo ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Nhựa, cao su & sợi	7,920	4,942	5.6	1.1	0.50
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	20,935	5,389	6.5	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	26,432	1,549	12.2	1.5	1.82
Khai khoáng	11,941	771	38.1	5.0	0.31
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,057	986	11.2	1.3	1.72
Xây dựng	20,696	452	18.0	0.8	3.40
Máy công nghiệp	7,519	2,939	7.5	1.3	0.67
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,214	3,182	10.2	1.1	0.43
Lốp xe	6,014	4,405	7.5	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	12,048	1,735	9.9	1.2	2.00
Thực phẩm	195,759	3,916	21.2	5.4	0.57
Dược phẩm	12,952	5,962	10.2	2.9	0.79
Phần mềm	12,961	5,015	8.0	1.8	1.11
Sản xuất & phân phối điện	19,664	2,188	6.2	1.2	1.18
Phân phối xăng dầu & khí đốt	124,196	5,954	9.6	3.6	0.51
Bảo hiểm nhân thọ	26,538	1,607	24.3	2.1	2.72
Môi giới chứng khoán	15,644	665	13.7	0.9	0.64
Ngân hàng	204,168	1,784	9.8	1.3	9.90
Bất động sản	122,897	1,046	20.7	2.9	2.24
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,509	4,132	7.7	1.4	1.45

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

Tính đến cuối tháng 10, Tín dụng đã tăng trưởng 7,18%

Theo báo cáo của NHNN tính đến 31/10/2013, tổng phương tiện thanh toán đã tăng 11,6%. Trong đó, huy động vốn VND tăng 14,06% mặc dù trần lãi suất huy động vốn VND đã được điều chỉnh giảm đáng kể, đây là nguồn vốn dồi dào và ổn định để các TCTD có dư địa giảm lãi suất cho vay, mở rộng tín dụng. Về tín dụng, tính đến 31/10/2013, dư nợ tín dụng tăng 7,18% so với cuối năm 2012. Về lãi suất, trong 10 tháng đầu năm nay, lãi suất huy động đã giảm 2 – 3%/năm; lãi suất cho vay giảm từ 3 – 5%/năm.

Nhiều mặt hàng được giảm thuế từ 1/1/2014 theo dự thảo thông tư mới

Bộ Tài chính vừa công bố Dự thảo Thông tư ban hành Biểu thuế xuất, nhập khẩu ưu đãi theo danh mục 170 mặt hàng chịu thuế. Theo đó, từ ngày 1/1/2014, Bộ Tài chính áp dụng mức thuế suất 0% thuế nhập khẩu ưu đãi cho một số nhóm sản phẩm đang được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu là 2% như điện thoại hữu tuyến không dây; micro, loa sử dụng trong viễn thông; băng video; cáp điện thoại... Mặt hàng ô tô cũng được Bộ Tài Chính đề xuất áp dụng giảm thuế suất thuế nhập khẩu. Ngoài ra còn nhiều mặt hàng khác về thực phẩm...

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Nhật ở mức thấp nhất kể từ năm 2011

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Nhật Bản tháng 10 giảm nhiều nhất kể từ trận động đất năm 2011, đã đặt ra thách thức đối với chính sách phục hồi kinh tế của Thủ tướng Abe. Chỉ số này bất ngờ giảm 4,2 điểm xuống 41,2 do mức sống, số lượng việc làm mới và thu nhập bình quân đầu người giảm. Tăng trưởng kinh tế Nhật trong quý 3 được dự báo sẽ giảm xuống còn 1,7% so với mức 3,8% của quý trước.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

DPM - Lợi nhuận giảm do giá phân bón giảm giá hơn 10%

Tổng công ty Phân Bón & Hóa Chất Dầu Khí (mã DPM - HOSE) vừa công bố kết quả kinh doanh Q3/2013 với doanh thu quý 3 đạt 1.902,3 tỷ đồng (-43,6% yoy) và LNST đạt 371,1 tỷ đồng (-34,7% yoy). Lũy kế 9 tháng đầu năm 2013, doanh thu đạt 8.000,9 tỷ đồng (-23,5% yoy và đạt 79,2% kế hoạch năm), LNST đạt 1.988,3 tỷ đồng (-21,6% yoy và vượt 4% kế hoạch năm). Giá phân bón bình quân Quý 3 chỉ đạt 8.100 đồng/kg giảm 10% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, do DPM ngừng bao tiêu sản phẩm Đạm Cà Mau khiến doanh thu giảm mạnh.

HSG - Đạt mục tiêu công suất tăng 20% cho niên độ tới

Kết thúc năm tài chính 2012-2013 (tháng 9/2013), HSG đạt doanh thu ước 11.752 tỉ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 580 tỉ đồng, tăng tới 58% so với niên độ trước và hoàn thành 145% kế hoạch. Với việc mở rộng được thị trường xuất khẩu sang Châu Phi, Đông Âu, và các thị trường mới nổi khác. HSG dự kiến đạt kế hoạch tăng trưởng sản lượng 20% cho niên độ mới 2013 - 2014. Bên cạnh đó HSG cũng đang gấp rút triển khai giai đoạn 2 nhà máy tôn Hoa Sen Phú Mỹ, dự kiến 5 dây chuyền sản xuất sẽ đi vào hoạt động vào 9/2014. Cổ phiếu HSG cũng dao động biên độ hẹp, tích lũy vùng giá 38.000 - 40.000 trong hơn 3 tháng vừa qua.

SII - CII chào mua công khai hơn 5 triệu cổ phiếu với giá 16.400 đồng/cổ phiếu

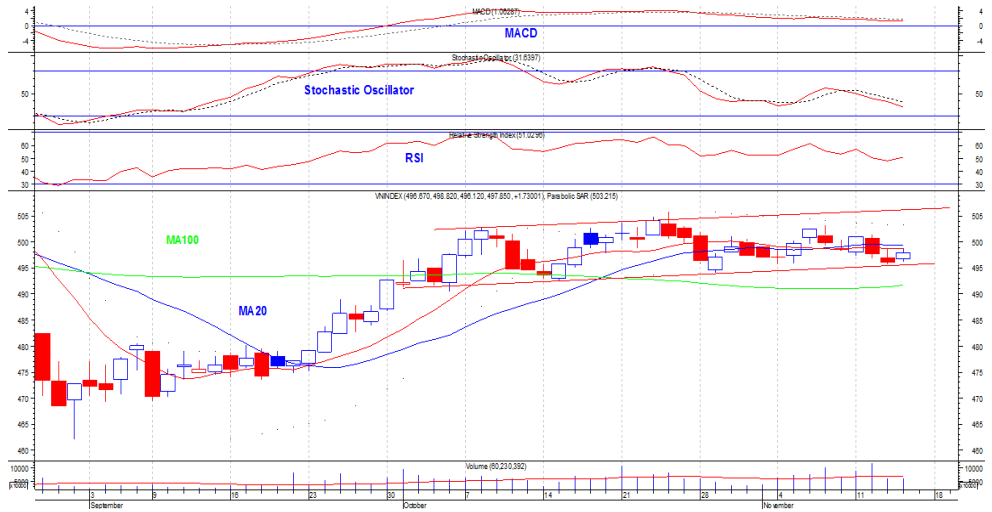
HDQT CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn (HOSE: SII) đã thống nhất cho CTCP Đầu tư hạ tầng Kỹ Thuật (HOSE: CII) chào mua công khai cổ phiếu SII. Theo đó, CII lại tiếp tục chào mua công khai 5,039,400 cp SII, ứng với 12,6% tính trên tổng số 40 triệu cổ phiếu SII đang lưu hành. Giá chào mua là 16,400 đồng/cp. Mục đích nhằm tăng tỷ lệ sở hữu tại Sài Gòn Water. Gần đây, CII liên tục có hoạt động mua bán với cổ phiếu SII. Cụ thể, trong tháng 10, CII đã mua thành công 5,4 triệu cổ phần thông qua hình thức chào mua công khai. Đến đầu tháng 11, công ty bán thỏa thuận hơn 7 triệu cổ phiếu cho đối tác ngoại (tổ chức VIAC (No.1) Limited Partnership).

HOSE 14/11/2013 VNINDEX 497.85 1.73 0.35% 65,072,980 CP 853.32 bil VND

Khối ngoại vẫn bán ròng, hai sàn hội phục nhẹ

VN-Index tăng 1.73 điểm (+0.35%), đóng cửa tại mức 497.85 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến ngắn sau 2 phiên giảm điểm.

- 2 đường MA10 và MA20 tiếp tục đi ngang.
- Tín hiệu MACD Histogram đi xuống và sắp cho tín hiệu cắt đường Zero - base.
- Stochastic Oscillator đi xuống mức thấp hơn.
- RSI tăng trở lại trên mốc 50.
- ADX vẫn ở dưới ngưỡng 20. DI+ sắp cho tín hiệu cắt DI-. Nếu thị trường không tăng điểm trở lại thì khả năng 2 đường này cắt nhau khá cao.



HOSE Top 5 theo KLGD

HAG	-0.6 (-2.7%)	4,904,810
ITA	0 (0.0%)	3,536,960
HQC	0.2 (2.9%)	2,948,260
PVT	-0.1 (-1.0%)	2,562,620
FLC	-0.1 (-1.9%)	2,390,830

HOSE Top 5 theo % tăng

PXM	0.1 (12.5%)	10,500
TYA	0.3 (7.0%)	65,570
CCI	0.7 (6.9%)	2,020
DTL	0.8 (6.8%)	130
NLG	1.1 (6.6%)	37,890

HOSE Top 5 theo % giảm

VNI	-0.3 (-6.8%)	130
MPC	-1.9 (-6.7%)	1,130
HLG	-0.4 (-6.2%)	10
SHI	-0.3 (-6.1%)	90,280
ITD	-0.4 (-5.7%)	1,587,300

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

HPG	6.6 tỷ	171,400
NLG	2.5 tỷ	150,000
DPR	2.4 tỷ	50,000
TCL	2.1 tỷ	81,670
HSG	1.7 tỷ	42,950

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	22.8 tỷ	346,970
HAG	19.1 tỷ	877,140
MSN	3.5 tỷ	44,430
DPM	2.3 tỷ	56,730
PVD	1.2 tỷ	19,380

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-908,520	- 31.90

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Mặc dù khối ngoại vẫn tập trung bán ròng ở các mã Bluechips nhưng nhìn chung đã bán chốt lời đã giảm đi nhiều, điều này khiến cho thị trường xanh điểm trở lại.
- ▶ Thanh khoản vẫn đang duy trì ở mức thấp hơn bình quân 20 phiên giao dịch, điều này cho thấy tâm lý của nhà đầu tư vẫn đang khá thận trọng.
- ▶ Thị trường vẫn đang dao động trong biên độ hẹp 492 - 504. Áp lực điều chỉnh đã giảm đi nhiều, tuy nhiên khả năng bứt phá lúc này của thị trường vẫn còn thấp.
- ▶ Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp, tập trung mạnh vào các mã Bluechips, nếu việc bán ròng của khối này tiếp tục duy trì thì áp lực chỉ số giảm điểm là khá lớn.
- ▶ Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào những mã đã điều chỉnh đợt này, gia tăng tỷ trọng nếu thanh khoản gia tăng lên.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	63.5	120,332.50	6,429	9.8	3.7	0.47
VNM	833.5	139.0	115,853.02	8,053	17.3	6.9	0.22
VCB	2,317.4	29.6	68,595.55	1,785	16.5	1.7	9.75
CTG	3,723.4	17.1	63,670.22	2,562	6.7	1.2	9.89
VIC	908.7	66.5	60,430.40	4,967	13.3	4.2	2.97
MSN	734.9	80.0	58,792.91	855	93.6	3.7	1.23
BVH	680.5	39.0	26,538.39	1,607	24.3	2.1	2.72
STB	1,142.5	16.8	19,194.19	703	23.6	1.2	8.60
HPG	419.1	39.9	16,720.20	3,913	9.7	1.7	1.41
EIB	1,235.5	13.3	16,432.45	1,059	12.5	1.1	9.79

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	9.9	2,302.74	14.7	0.9	NA	CW
PPC	318.2	22.0	6,999.40	3.6	1.4	NA	CW
DPM	379.9	41.1	15,615.30	6.3	1.6	NA	CW
BMP	45.5	66.5	3,024.32	7.8	2.2	NA	CW
VSC	28.6	47.0	1,346.36	6.0	1.7	NA	CW

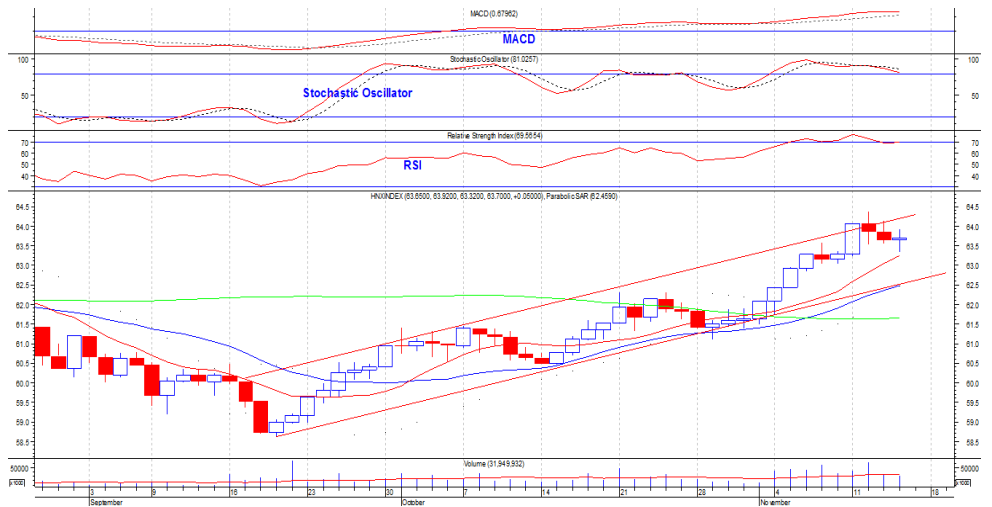
CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

HNX 14/11/2013 HNX-Index 63.70 0.06 0.09% 32,138,463 CP 228.27 bil. VND

Khối ngoại vẫn bán ròng, hai sàn hội phục nhẹ

Chỉ số HNX-Index tăng 0.06 điểm (+0.09%), đóng cửa tại mốc 63.7 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến Doji sau 2 cây nến đỏ, cho thấy đà điều chỉnh có vẻ chững lại.

- 2 đường MA10 và MA20 vẫn đang hướng lên và sẽ là ngưỡng hỗ trợ cho chỉ số này nếu HNX-Index tiếp tục giảm điểm.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator sắp đi ra khỏi vùng quá mua.
- RSI đi ngang và vẫn ở dưới mốc 70.
- ADX vẫn đang tăng lên cho thấy xu hướng tăng điểm ngắn hạn của sàn này vẫn đang duy trì.



HNX Top 5 theo KLGD

PVX	0 (0.0%)	3,566,440
SCR	0 (0.0%)	2,962,180
VCG	0.1 (1.0%)	1,396,160
KLS	0 (0.0%)	1,382,500
PVL	0.1 (3.3%)	1,335,130

HNX Top 5 theo % tăng

NVC	0.1 (14.3%)	178,100
HHL	0.1 (12.5%)	52,100
SHN	0.1 (12.5%)	332,410
PSG	0.1 (11.1%)	104,200
PHS	0.2 (10.0%)	1,500

HNX Top 5 theo % giảm

V21	-0.8 (-10.0%)	100
INC	-0.4 (-9.8%)	100
GMX	-1.1 (-9.4%)	2,000
NBP	-1.3 (-9.3%)	21,000
KMT	-0.5 (-8.8%)	400

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

DXP	0.5 tỷ	10,200
KHL	0.4 tỷ	144,000
HAD	0.3 tỷ	8,500
PVL	0.1 tỷ	47,000
PGS	0.1 tỷ	4,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

DBC	1.8 tỷ	99,500
SCR	1.2 tỷ	177,500
PVS	0.6 tỷ	33,000
VNR	0.2 tỷ	10,300
PXA	- tỷ	18,900

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-95,300	2.14

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Mặc dù khối ngoại vẫn tập trung bán ròng ở các mã Bluechips nhưng nhìn chung đã bán chốt lời đã giảm đi nhiều, HNX-Index có lúc giảm điểm nhưng chốt phiên vẫn tăng.
- ▶ Thanh khoản sụt giảm cho thấy đã bán đã ít đi, nhưng lực cầu cũng bắt đầu e ngại và thận trọng trở lại.
- ▶ Sàn Hà Nội vẫn đang trong xu hướng tăng điểm đã được hình thành. Nếu dòng tiền vẫn duy trì tốt thì khả năng sàn này sẽ tăng điểm trở lại.
- ▶ Khối ngoại bán ròng nhẹ trên sàn này, tuy nhiên áp lực bán cũng đã giảm đi nhiều và đã bán ròng này vẫn chưa có nhiều điều đáng lo ngại.
- ▶ Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng nếu thanh khoản vẫn duy trì tốt. Tập trung vào những mã đã điều chỉnh được khoảng 10 - 12%.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.6	14,375.64	1,027	15.2	1.1	11.53
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
PVS	446.7	17.3	7,727.92	2,872	6.0	1.0	2.15
SHB	886.1	7.1	6,291.19	1,884	3.8	0.6	10.63
OCH	200.0	24.0	4,800.00	554	45.1	2.3	1.94
VCG	441.7	9.7	4,284.59	150	63.9	0.8	3.92
PVI	226.3	16.1	3,642.70	1,239	13.1	0.6	0.81
LAS	77.8	34.8	2,708.55	5,181	6.7	2.1	1.11
NTP	43.3	59.8	2,591.61	7,438	8.0	2.2	0.57
VNR	100.8	22.6	2,278.71	3,613	6.2	0.9	0.92

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	25.7	976.60	4.7	1.1	NA	CW
AAA	19.8	15.8	312.84	4.6	0.6	NA	CW
VND	100.0	9.6	959.75	7.6	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.8	2,591.61	8.0	2.2	NA	CW
VCG	441.7	9.7	4,284.59	63.9	0.8	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,920	4,942	5.6	1.1	0.50
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	20,935	5,389	6.5	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	930	409	12.5	0.4	1.88
Sản xuất giấy	545	419	16.0	0.7	0.88
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	26,432		12.2	1.5	1.82
Khai khoáng					
Khai thác than	1,492	495	19.0	0.7	5.42
Khai khoáng	11,941	771	38.1	5.0	0.31
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,057	986	11.2	1.3	1.72
Xây dựng	20,696	452	18.0	0.8	3.40
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,940	2,587	6.7	1.1	1.04
Công nghiệp phức hợp	419	2,364	6.1	0.9	0.34
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,415	1,174	10.0	1.0	1.03
Thiết bị điện	1,382	510	10.2	0.6	1.20
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	27	53	92.8	0.4	0.43
Máy công nghiệp	7,519	2,939	7.5	1.3	0.67
Vận tải					
Vận tải thủy	5,260	2,890	2.2	0.7	1.76
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,214	3,182	10.2	1.1	0.43
Dịch vụ vận tải	4,500	1,631	10.3	1.4	0.80
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,587	1,821	8.1	1.0	3.02
Đào tạo & Việc làm	195	229	31.4	0.6	1.90
Nhà cung cấp thiết bị	167	885	8.7	0.8	2.42
Chất thải & Môi trường	99	6,140	1.9	0.7	1.18
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,828	1,077	13.6	2.9	25.70
Lốp xe	6,014	4,405	7.5	2.3	1.28
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,234	2,750	6.2	1.0	0.89
Vang & Rượu mạnh	229	1,484	17.2	1.8	0.97
Đồ uống & giải khát	206	3,598	5.4	1.1	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,048	1,735	9.9	1.2	2.00
Thực phẩm	195,759	3,916	21.2	5.4	0.57
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	28	692	3.4	0.4	0.31
Thiết bị gia dụng	1,861	1,905	8.1	1.0	1.22
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	139	4,538	3.3	0.9	0.23
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,372	2,142	8.8	1.1	1.73
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,433	3,302	8.7	1.6	0.82
Thuốc lá					
Thuốc lá	680		81.9	0.9	2.72

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,034	3,800	4.8	1.0	0.66
Dụng cụ y tế	84	5,281	2.3	1.1	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	154	870	15.5	1.0	0.43
Dược phẩm	12,952	5,962	10.2	2.9	0.79
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	460	453	80.7	1.4	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	573	625	21.4	0.9	1.05
Phân phối hàng chuyên dụng	2,750	3,163	8.6	1.7	4.00
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	940	1,572	6.7	0.8	0.63
Du lịch và giải trí					
Hàng không	93	4,511	6.9	2.8	1.04
Khách sạn	5,456	472	48.0	2.2	1.81
Dịch vụ giải trí	1,869	605	20.2	1.6	0.80
Vận tải hành khách & Du lịch	1,051	977	17.3	2.0	0.54
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	38	628	8.9	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	376	1	5,120.3	0.5	1.45
Internet	155	2,320	0.9	0.4	3.70
Phần mềm	12,961	5,015	8.0	1.8	1.11
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	290	623	11.2	0.5	1.46
Thiết bị văn phòng	207	3,552	4.9	0.8	0.21
Thiết bị viễn thông	1,800	704	13.3	0.6	0.32
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	19,664	2,188	6.2	1.2	1.18
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	124,196	5,954	9.6	3.6	0.51
Nước	913	2,445	4.9	0.9	0.63
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,087	1,047	8.7	0.8	1.96
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,450	1,272	10.6	0.6	0.86
Tái bảo hiểm	2,259	3,613	6.2	0.9	0.92
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	26,538	1,607	24.3	2.1	2.72
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,210	39	275.6	1.0	2.65
Môi giới chứng khoán	15,644	665	13.7	0.9	0.64
Ngân hàng					
Ngân hàng	204,168	1,784	9.8	1.3	9.90
Bất động sản					
Bất động sản	122,897	1,046	20.7	2.9	2.24
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	638	3.9	0.3	1.01
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,509	4,132	7.7	1.4	1.45

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.